

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 255/2019/DS-ST

Ngày: 27/8/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh;**

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thủy Uyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Thị Đ** – sinh năm: 1963

Trú tại: số 180B ô 1, khu 2, thị trấn C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Bùi Văn X** – sinh năm 1968.

Trú tại: ấp Đ, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Đ có mặt, ông X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Phạm Thị Đ trình bày: Từ tháng 02/2017 bà có bán thức ăn chăn nuôi vịt cho ông Bùi Văn X theo hình thức gỏi đầu, theo đó bà sẽ cung cấp thức ăn chăn nuôi trước, sau khi bán vịt ông X sẽ thanh toán lại

cho bà, thời gian nuôi một lứa vịt khoảng 03 tháng, hai bên không lập hợp đồng mà khi bà giao thức ăn và khi ông X trả tiền thì bà sẽ ghi vào sổ mua bán, ông X ký tên. Trong quá trình mua bán, có khi ông X thanh toán đủ, có khi nợ lại. Đến ngày 30/7/2018 thì hai bên chốt nợ, ông X còn nợ bà số tiền 87.150.000 đồng. Đến ngày 26/8/2018 ông X trả số tiền 20.000.000 đồng, ngày 03/11/2018 trả 20.200.000 đồng, ngày 25/01/2019 trả 10.000.000 đồng, tổng cộng là 50.200.000 đồng, hiện ông X còn nợ bà số tiền 36.950.000 đồng, ông X có ký tên vào sổ ghi nợ của bà. Nay bà yêu cầu ông X trả số tiền 36.950.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Bùi Văn X đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông X không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Đ vẫn giữ nguyên lời trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Đ yêu cầu ông Bùi Văn X trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 36.950.000 đồng, do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Bị đơn ông Bùi Văn X trú tại ấp Đ, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn ông Bùi Văn X đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông X.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2017 đến năm 2018, bà Đ có bán thức ăn vịt cho ông X, hai bên không lập hợp đồng mua bán chỉ thỏa thuận miệng là bà Đ sẽ cung cấp thức ăn trước, khi nào ông X bán vịt sẽ trả tiền cho bà Đ, thời gian một lứa vịt khoảng 03 tháng. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa bà Đ và ông X đã xác lập một hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đến ngày 30/7/2018 hai bên chốt nợ thì ông X còn nợ bà Đ số tiền 87.150.000 đồng, sau đó ông X có trả cho bà Đ số tiền

50.200.000 đồng, còn nợ lại 36.950.000 đồng. Nên bà Đ đã khởi kiện yêu cầu ông X trả số tiền 36.950.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Đ có cung cấp cho Tòa án sổ theo dõi mua bán do bà Đ ghi và ông X ký tên. Phía ông X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông X đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông X còn nợ bà Đ số tiền 36.950.000 đồng. Phía ông X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc ông X có trách nhiệm trả nợ cho bà Đ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, buộc ông X trả cho bà Đ số tiền 36.950.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông X trả tiền lãi.

Về thời gian trả: Xét việc bà Đ yêu cầu ông X trả số tiền 36.950.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, vì ông X đã nợ bà Đ khoản tiền này quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đ, nên Hội đồng xét xử buộc ông X trả cho bà Đ số tiền 36.950.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 36.950.000 đồng. Bà Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ.

Buộc ông Bùi Văn X có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Đ số tiền 36.950.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ cho đến khi thi hành án xong, ông X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Ông Bùi Văn X phải chịu 1.847.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 923.750 đồng theo biên lai số 0015910 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận, tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông sở;
- Lưu hoà Sô, án văn.

Võ Thị Kim Loan